TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 08/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Tường

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh T, (tên gọi khác: T)**, sinh ngày 05/10/2002, tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971và bà Nguyễn Hà T2, sinh năm 1972; Bị cáo có 01 anh chị em ruột, bị cáo con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 03/12/2023, chuyển tạm giam ngày 06/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Trần Văn T3,** sinh ngày 17/5/2001, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1974 và bà Phan Thị G, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 01/12/2023, chuyển tạm giam ngày 07/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mi, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/11/2023, Nguyễn Minh T cùng Trần Văn T3 đi bộ từ nhà trọ đến cửa hàng bán bia "Tài Phúc" của bà Trần Thị Phúc, sinh năm 1975, địa chỉ ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè để mua nước đá. Lúc này, T nhìn thấy trong tiệm có 01 xe mô tô biển số 63D1-231.34, nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu trắng đỏ của anh Lê Minh Đ (con bà P), sinh năm 1996, thường trú ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè đang đậu chìa khóa còn cắm trên xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi về nhà trọ T rủ T3 quay lại cửa hàng của bà P để lấy trộm xe mô tô biển số 63D1-231.34 thì T3 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đi bộ đến cửa hàng "Tài Phúc", bà P hỏi T và T3 định mua gì thì cả hai im lặng sau đó bà P đi vào trong nhà lấy đồ, liền lúc này T3 đi đến chỗ đậu xe mô tô biển số 63D1-231.34, khởi động xe điều khiển chở T chạy đi, nghe tiếng xe mô tô bà P trở ra cửa hàng thì phát hiện xe mô tô biển số 63D1-231.34 đã bị trộm cắp nên truy hô và trình báo Công an xã Mỹ Đức Đông.

Sau khi trộm được xe mô tô biển số 63D1-231.34, Trần Văn T3 chở Nguyễn Minh T đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn Chiến (bạn của T), sinh năm 1990, ở phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhờ Chiến cầm dùm xe. Sau đó, Chiến đem xe cầm cho anh Phương Thanh Tâm, sinh năm 1998, thường trú số 31, Nguyễn Thái Học, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được 5.500.000 đồng, sau khi nhận tiền Chiến cho Tâm 200.000 đồng tiền công cầm xe, tự giữ lại 800.000 đồng, lấy 500.000 đồng tiền công và mượn 1.300.000 đồng (trong đó cho người bạn tên Kiên mượn 300.000 đồng), Chiến đưa cho T3, T số tiền 2.700.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiều ngày 30/11/2023, sau khi biết được sự việc anh Lê Minh Đ bị mất trộm xe mô tô biển số 63D1-231.34, chị Nguyễn Thùy My, sinh năm 2007, thường trú ấp Đường Cày, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (bạn gái của T, ở chung khu trọ với T) nghi ngờ T và T3 trộm cắp xe mô tô của anh Đức nên điện thoại cho anh Nguyễn Văn Chiến hỏi thì biết T3 và T đã đem xe nhờ Chiến cầm nên My thông báo cho anh Đức biết. Sau đó anh Đức liên hệ gặp Chiến và Phương Thanh Tâm chuộc lại xe với số tiền 7.000.000 đồng, trước đó Chiến báo cho T biết nên T đã đưa cho Tâm 3.000.000 đồng để chuộc xe.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 128/KLĐG-TTHS ngày 04/02/2021 xác định: 01 xe mô tô biển số 63D1-231.34, nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu trắng đỏ trị giá 22.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Chiến là người được Trần Văn T3 và Nguyễn Minh T nhờ cầm xe, Phương Thanh Tâm là người đã nhận cầm xe nhưng Chiến và Tâm không biết xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chiến và Tâm.

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô biển số 63D1-231.34, nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu trắng đỏ bị hại đã nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T đã chuyển cho Tâm số tiền 3.000.000 để chuộc lại xe, Trần Văn T3 đã tác động cha ruột là anh Trần Văn N, sinh năm 1974, thường trú ấp 3, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bồi thường cho anh Lê Minh Đ số tiền 4.000.000 đồng, anh Đức đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên nội dung bảng cáo trạng số 09/CT-VKSCB, ngày 31/01/2024, phân tích những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T3 phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Minh T và Trần Văn T3 thừa nhận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/11/2023, tại cửa hàng bán bia "Tài Phúc" ở Ấp Mi, xã M, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Minh T cùng với Trần Văn T3 có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63D1-231.34, nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu trắng đỏ của anh Lê Minh Đ trị giá 22.500.000 đồng, giá trị tài sản hai bị cáo lấy trộm đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo T và T3 về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo T và T3 thực hiện trộm cắp tài sản vào ban ngày, xe của anh Đức đang đậu trong cửa hàng, thời điểm này có bà P (mẹ ruột của anh Đức) đang trong coi cửa hàng nhưng hai bị cáo không sợ bị phát hiện cho thấy hành vi của các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Trong vụ án này T và T3 cùng thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trước. Tuy nhiên, bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê T3 lấy trộm xe và cùng T3 thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T3. Đối với bị cáo T3 là người trực tiếp lấy trộm xe, số tiền cầm xe có được T3 cùng với T tiêu xài hết nên T3 cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 63D1-231.34, nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu trắng đỏ đã trả lại cho anh Đức nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T đã chuyển cho Tâm số tiền 3.000.000 để chuộc lại xe, Trần Văn T3 đã tác động cha ruột là anh Trần Văn N, sinh năm 1974, thường trú ấp 3, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bồi thường cho anh Lê Minh Đ số tiền 4.000.000 đồng, anh Đức đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Đối với Nguyễn Văn Chiến là người được T3 và T nhờ cầm xe, Phương Thanh Tâm là người đã nhận cầm xe nhưng Chiến và Tâm không biết xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chiến và Tâm.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Văn T3 phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Văn T3 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2023.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan